

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 22/11/2023

V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

Các Thẩm phán:

1. Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**.

2. Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Liêm**, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 140/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 840/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị O**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: số X đường THĐ, khu phố Y, Phường Y, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: số X đường THĐ, khu phố Y, Phường Y, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn Huỳnh Thị O

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/5/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh Thị O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ tháng 11/2000, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang vào ngày 11/8/2006. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, hiện nay ông bà vẫn còn sống chung một nhà, nhưng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phú Q, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà O về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, quan hệ tình cảm bình thường, nhưng từ tháng 5/2023 cho đến nay thì không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, theo yêu cầu của bà O, ông không đồng ý ly hôn, vì ông còn thương bà O, mong vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phú Q, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 140/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị O về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 24 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn Huỳnh Thị O kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh T đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị O. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Huỳnh Thị O thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị O và ông Nguyễn Thanh T kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn Huỳnh Thị O cho rằng do trước đây ông T có người phụ nữ khác, ông T đánh đập bà, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Theo ông T cho rằng trước đây vào năm 2003, ông có người phụ nữ khác, ông có đánh bà O, nhưng sau đó ông đã sửa đổi lỗi của mình quay về chung sống với bà O cho đến nay, từ đó đến nay, ông không có đánh bà O, việc cự cãi là chuyện nhỏ trong gia đình, không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng ông vẫn còn quan hệ tình cảm bình thường, chỉ từ tháng 5/2023 đến nay thì không có quan hệ tình cảm vợ chồng, ông còn thương bà O, ông yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, biện pháp khắc phục của ông là quan tâm chăm sóc vợ, con. Bản án sơ thẩm nhận định, mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị O và ông Nguyễn Thanh T có thể hàn gắn, khắc phục được, nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O, phù hợp.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phú Q, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng thành).

- Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị O giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T. Bị đơn Nguyễn Thanh T đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị O.

Xét, việc thỏa thuận ly hôn của bà Huỳnh Thị O và ông Nguyễn Thanh T là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị O không phải nộp án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Huỳnh Thị O và bị đơn Nguyễn Thanh T. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 140/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị O và ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phú Q, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị O không phải nộp án phí HNPT và phải nộp 300.000 đồng án phí HNST. Bà đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo hai biên lai thu số 0023821 ngày 22/5/2023 và số 0024137 ngày 24/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND TP MT;
 - Chi cục THADS TP MT;
 - Các đương sự;
 - Công bố bản án trên công TTĐT;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- HNPT-2023-Tâm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Tâm